

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Bản án số: 83/2021/HSST
Ngày: 21-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ron

2. Bà Cao Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/HSST ngày 05/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2021/QĐXXST-HS ngày 04/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: ĐỖ MINH T (Thường gọi: T điên), sinh năm 1977 tại TP. Quy Nhơn; Nơi cư trú: Tổ 7, KV8, phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Minh T (chết) và bà: Trương Thị D (chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 17/9/2015, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 04/8/2016, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/02/2017, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 03/5/2018, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tháng 01/1998, bị đưa vào cơ sở giáo dục A1 Phú Yên, thời hạn 12 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”; Ngày 12/11/1999, bị TAND TP. Quy Nhơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/7/2000, bị TAND TP. Quy Nhơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/02/2001, bị TAND TP. Quy Nhơn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 21/02/2003, bị TAND TP. Quy Nhơn xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 30/5/2009, bị TAND TP. Quy Nhơn xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 12/6/2013, bị đưa vào cơ sở giáo

dục A1 Phú Yên theo Quyết định số: 1532/QĐ-XPHC của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, thời hạn 24 tháng về các hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”. Bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 27/12/2020, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Trương Hồng P và chị Nguyễn Thị Tuyết H; Nơi cư trú: số nhà 68/8 N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Trương Sơn B và anh Phạm Văn C (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 5 giờ sáng ngày 27/12/2020, bị cáo đi bộ đến số nhà 68/8 N, TP. Quy Nhơn của ông Trương Sơn B, thấy cửa mở và không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo lén lút đi vào bên trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9, 01 gói thuốc lá (còn 08 điếu, loại 555 Signature) của anh Trương Hồng P và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 (có ốp lưng bằng nhựa, màu hồng, có chữ “Brown”) của chị Nguyễn Thị Tuyết H để trên bàn học. Lấy được tài sản, bị cáo vừa ra khỏi cửa thì bị ông B phát hiện đuổi theo tri hô và cùng với anh Trương Hồng P, anh Phạm Văn C bắt giữ. Tại Công an P. L, TP. Quy Nhơn, bị cáo Tđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 11/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP Quy Nhơn, kết luận: Điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9 trị giá 2.800.000 đồng; điện thoại di động hiệu Oppo F9 trị giá 2.300.000 đồng; ốp lưng điện thoại di động Oppo F9 trị giá 10.000đ; 08 điếu thuốc lá hiệu 555 Signature trị giá 12.000đ, tổng giá trị tài sản là: 5.122.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu: Điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9; điện thoại di động hiệu Oppo F9; ốp lưng điện thoại di động Oppo F9; 08 điếu thuốc lá hiệu 555 Signature.

Về dân sự: Anh Trương Hồng P, chị Nguyễn Thị Tuyết H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm

- Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSQN ngày 05/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố Đỗ Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đỗ Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 42 đến 48 tháng tù. Về bồi

thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Lời khai của người bị hại: Hiện nay anh Trương Hồng P và chị Nguyễn Thị Tuyết H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu giải quyết về dân sự.

Bị cáo không tự bào chữa, không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 27/12/2020, tại số nhà 68/8 N, TP. Quy Nhơn bị cáo Đỗ Minh T lợi dụng anh P và chị H sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9 trị giá 2.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 trị giá 2.300.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động Oppo F9 trị giá 10.000 đồng; 08 điều thuốc lá hiệu 555 Signature trị giá 12.000 đồng, tổng giá trị tài sản là: 5.122.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Minh T đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần về tội “trộm cắp tài sản”, trong đó có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước vào ngày 6/12/2020 đến ngày 27/12/2020 lại tiếp tục tái phạm, điều này chứng tỏ bị cáo là người rất khó giáo dục, xem thường pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Đỗ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an trên địa bàn thành phố Quy Nhơn nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa và đẩy lùi loại tội phạm có chiều hướng gia tăng này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh T bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Minh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hòa

